



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH  
*Certificate of Analysis*

CHUẨN ĐỐI CHIẾU THỨ CẤP  
*Secondary Reference Substance*

PYRAZINAMID  
 $C_5H_5N_3O$

SKS: C0319154.03

I. **Mục đích sử dụng:** Chuẩn đối chiếu thứ cấp Pyrazinamid SKS: C0319154.03 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

*Intended use:* The Secondary Reference Substance Pyrazinamide control No. C0319154.03 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identifications.

II. **Mô tả:** Bột kết tinh màu trắng.

*Description:* A white, crystalline powder.

III. **Kết quả phân tích:** Đối chiếu với chuẩn Pyrazinamid USPRS lô: R095W0 có hàm lượng 0,998 mg/mg  $C_5H_5N_3O$ , tính theo nguyên trạng.

*Analytical data:* The Pyrazinamide USPRS Lot, R095W0 was used as Standards and regarded as 0.998 mg/mg  $C_5H_5N_3O$ , calculated on the as is basis.

- |                                                    |                                                                                                                                              |
|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Phổ hồng ngoại<br>IR                            | : Phù hợp với phổ hồng ngoại của Pyrazinamid chuẩn.<br>Concordant with the infrared absorption spectrum of Pyrazinamide RS.                  |
| 2. Tính acid – kiềm<br>Acidity or alkalinity       | : Đạt<br>Passed                                                                                                                              |
| 3. Tạp chất liên quan (HPLC)<br>Related substances | : Không phát hiện<br>Not detected                                                                                                            |
| 4. Nước (KF)<br>Water                              | : 0,06 %                                                                                                                                     |
| 5. Tro sulfat<br>Sulfated ash                      | : 0,09 %                                                                                                                                     |
| 6. Định lượng (HPLC)<br>Assay                      | : 100,00 % $C_5H_5N_3O$ , tính theo nguyên trạng.<br>Độ không đảm bảo đo mở rộng $U = \pm 0,18 \%$ , hệ số phủ<br>$k = 2$ ở độ tin cậy 95 %. |

100.00 %  $C_5H_5N_3O$ , calculated on the "as is" basis.  
Expanded uncertainty of the certified value  $U = \pm 0.18$  %, using a coverage factor  $k = 2$  at level of confidence approximately 95 %.

IV. **Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng  
*Direction for use:* Do not dry before use

V. **Bảo quản:** Nhiệt độ 2 – 8 °C, tránh ánh sáng.  
*Storage:* Keep container protected from light, preferably at the temperature from 2 – 8 °C.

Updated date  
25<sup>th</sup> October 2022

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022

VIỆN TRƯỞNG

Director



**Đoàn Cao Sơn**

| Kiểm tra định kỳ (Re-test year)             |                                                  |                                            |
|---------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Đã kiểm tra<br>(năm)<br><i>Last re-test</i> | Kiểm tra lần sau<br>(năm)<br><i>Next re-test</i> | Phụ trách khoa<br>(ký)<br><i>Signature</i> |
| 2022                                        | 2025                                             |                                            |
|                                             |                                                  |                                            |
|                                             |                                                  |                                            |
|                                             |                                                  |                                            |

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>  
Visit the flowing link to see the updated information of reference substances:  
<http://www.nidqc.gov.vn>